

Ngũ Hành Sơn, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

- **Người yêu cầu:** Ông **Hồ Thương T** - sinh năm: 198x.

Địa chỉ: 2x đường N, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

- **Người yêu cầu:** Bà **Nguyễn Thị Mỹ N** - Sinh năm: 198x.

Địa chỉ: 2x đường N, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Hồ Thương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Hồ Thương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N kết hôn với nhau vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 30, quyền số: 01/2009 cấp ngày 31/3/2009. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Hồ Thương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N xác định: Trong quá trình chung sống với nhau, giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chủ yếu là do tính cách khác biệt dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Vợ chồng cũng đã nói chuyện với nhau nhiều lần để tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả làm cho đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay ông bà xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nữa, vì vậy ông bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Thương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn

trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông T và bà N lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông T và bà N đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông T và bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà N là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Hồ Thương T xác định 02 con chung là Hồ Thanh P - Sinh ngày: 15/6/200x và Hồ Thanh H - Sinh ngày: 08/4/201x. Sau khi ly hôn ông T và bà N thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Hồ Thanh P và cháu Hồ Thanh H cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung 20.000.000 đồng/tháng (10.000.000 đồng/tháng/con), thời gian thực hiện nghĩa vụ vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2024 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] **Về tài sản chung:** Ông Hồ Thương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập đến.

[6] **Về nợ chung:** Ông Hồ Thương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N xác định không có, nên không đề cập giải quyết.

[7] **Về lệ phí HNGĐ-ST:** 300.000 đồng ông Hồ Thương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003491 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Hồ Thương T** và bà **Nguyễn Thị Mỹ N**. (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Thương T và bà Nguyễn Thị Mỹ N nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 30, quyển số: 01/2009 cấp

ngày 31/3/2009 tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị hợp pháp).

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Hồ Thương T xác định 02 con chung là Hồ Thanh P - Sinh ngày: 15/6 /2009 và Hồ Thanh H - Sinh ngày: 08/4/2012. Sau khi ly hôn ông T và bà N thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Hồ Thanh P và cháu Hồ Thanh H cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung 20.000.000 đồng/tháng (10.000.000 đồng/tháng/con), thời gian thực hiện nghĩa vụ vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2024 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Hồ Thương T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003491 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND quận N.
- UBND phường T, Tp. H, tỉnh Quảng Nam.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM